

Số: 604/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2.000
Khu đô thị thương mại, du lịch sinh thái
tại phường Đại Yên và phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long

BAN XÚC TIẾN VÀ
HỖ TRỢ ĐẦU TƯ QUẢNG NINH

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 526.....

Ngày 5 tháng 3 năm 2013.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Quy hoạch số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009;
Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về
lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị”;

Căn cứ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Hạ Long được
Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 250/2003/QĐ-TTg ngày
20/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1760/UBND-QH1 ngày 02/6/2011 của UBND tỉnh
“V/v phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2000 Khu đô
thị thương mại du lịch sinh thái tại phường Đại Yên, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ văn bản số 5545/UBND-QH1 ngày 07/11/2012 của UBND tỉnh
“V/v triển khai một số dự án trên địa bàn thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Thông báo số 225/TB-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh
“V/v Ý kiến kết luận của đồng chí Nguyễn Văn Độc – Chủ tịch Ủy ban Nhân
dân tỉnh tại buổi nghe báo về một số quy hoạch trên địa bàn thành phố Hạ
Long”;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 38/TTr-SXD ngày
05/02/2013.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2.000 Khu đô
thị thương mại, du lịch sinh thái tại phường Đại Yên và phường Hà Khẩu, thành
phố Hạ Long (kèm theo Bản đồ quy hoạch phân khu chức năng tỷ lệ 1/2.000)
với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích:

1.1. Phạm vi ranh giới: Khu vực nghiên cứu quy hoạch thuộc phường Đại
Yên và phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long; có ranh giới như sau:

- Phía Đông giáp Đông giáp khu dân cư Cienco5;

- Phía Tây giáp đường cao tốc đầu nối với Quốc lộ 5B (Hải Phòng).
- Phía Nam giáp sông Cái Cả, sông Kênh Chài, sông Bến Giang.
- Phía Bắc giáp Quốc lộ 18A.

2. Diện tích nghiên cứu quy hoạch: 2.745.035 m².

2. Tính chất: Là khu đô thị thương mại, du lịch sinh thái (dự án thành phần của Khu đô thị du lịch sinh thái, văn hóa Hạ Long) đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hiện đại, phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng Vịnh Hạ Long; quy mô dân số khoảng 11.800 người.

3. Nội dung chính quy hoạch:

3.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Danh mục sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng (%)
I	Đất ở (1.987 hộ)		502.920,50	18,32	
1	Đất ở biệt thự (1.031 hộ) (Riêng đối với các lô đất B71+B80 xác định tính chất là đất ở biệt thự hoặc đất dịch vụ, thương mại và sẽ được xem xét, quyết định ở Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500)	B1+B80	389.083,68		40÷50
2	Đất ở liên kế (224 hộ)	L9÷L2	26.031,44		80÷90
3	Đất tái định cư (732 hộ)	L6÷L8; L1÷L15; L25÷L40; B16; B23+B25	87.805,38		
II	Đất công trình dịch vụ công cộng		96.446,19	3,51	
1	Trường học		51.047,73		40
	Trường mầm non 1	MN1	3.244,54		
	Trường mầm non 2	MN2	3.244,24		
	Trường mầm non 3	MN3	3.904,54		
	Trường Tiểu học, THCS	TH1	11.866,73		
	Trường THCS, THPT	TH2	15.637,06		
	Trường Tiểu học, THCS	TH3	13.150,62		
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng	C	7.817,21		30
	Nhà sinh hoạt cộng đồng 1	C1	3.244,62		
	Nhà sinh hoạt cộng đồng 2	C2	3.227,76		

	Nhà sinh hoạt cộng đồng 3	C3	1.344,83		
3	Trung tâm Y tế	YT	4.815,48		40
4	Chợ	CH	12.998,05		40
5	Cơ quan hành chính	HC	19.767,72		
	Cơ quan hành chính 1	HC1	4.835,36		
	Cơ quan hành chính 2	HC2	4.873,69		
	Cơ quan hành chính 3	HC3	5.185,35		
	Cơ quan hành chính 4	HC4	4.873,32		
III	Đất các công trình dịch vụ, thương mại (hỗn hợp)		325.211,26	11,85	
1	Dịch vụ tổng hợp (Trung tâm triển lãm, hội chợ, thương mại)	DV1	21.568,98		40
2	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV2	16.819,72		40
3	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV3	14.525,55		40
4	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV4	14.660,89		40
5	Dịch vụ tổng hợp (Khách sạn)	DV5	5.806,04		50
6	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV6	11.586,28		40
7	Dịch vụ tổng hợp (Khách sạn)	DV7	16.716,24		40
8	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV8	4.673,84		50
9	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV9	4.673,84		50
10	Dịch vụ tổng hợp (Văn phòng)	DV10	4.797,89		50
11	Dịch vụ tổng hợp (Văn phòng)	DV11	4.797,89		50
12	Dịch vụ tổng hợp (Văn phòng)	DV12	4.514,50		50
13	Dịch vụ tổng hợp (Văn phòng)	DV13	5.344,11		50
14	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV14	19.342,34		40
15	Dịch vụ tổng hợp (chung cư kết hợp dịch vụ)	DV15	18.987,54		40
16	Dịch vụ tổng hợp (Trung tâm thương mại, siêu thị)	DV16	30.263,56		40
17	Dịch vụ tổng hợp (chung cư kết hợp dịch vụ)	DV17	25.089,76		40
18	Dịch vụ tổng hợp (chung cư kết hợp dịch vụ)	DV18	13.498,39		40

19	Dịch vụ tổng hợp (chung cư kết hợp dịch vụ)	DV19	10.214,79		40
20	Dịch vụ tổng hợp (chung cư kết hợp dịch vụ)	DV20	11.245,59		40
21	Dịch vụ tổng hợp (khách sạn)	DV21	22.368,80		40
22	Dịch vụ tổng hợp (khách sạn)	DV22	25.108,99		40
23	Dịch vụ tổng hợp (Chung cư kết hợp dịch vụ)	DV23	18.605,73		40
IV	Đất cây xanh, TDTT	CX1÷CX22	277.613,87	10,00	5
V	Đất giao thông, HTKT		1.021.437,99	37,21	
1	Đất đường giao thông		9301.58,78		
2	Bãi đỗ xe	P1÷P21	70.197,86		
3	Bến xe buýt	BX	7.499,97		20
4	Trạm xử lý nước	XL	13.581,38		
VI	Đất khác		521.405,19	18,99	
1	Hành lang đường ống dầu	OD1÷OD8	497.423,02		
2	Cập nhật các dự án		23.982,17		
	Siêu thị Hạ Long Plaza (Cập nhật điều chỉnh)	CN1	13.691,61		
	Trung tâm cứu hộ Miền Tây (Cập nhật)	CN2	10.290,56		
	Tổng		2.745.035,00	100,00	

3.2. Phân khu chức năng:

- Các Khu công cộng được thiết kế đầy đủ các chức năng của đô thị, được quy hoạch là trục xương sống của đô thị, là trục không gian giao lưu kết nối các khu vực trong đô thị với nhau, bao gồm:

+ Các công trình công cộng hạ tầng xã hội, dịch vụ công cộng của khu ở gồm: 03 Trường mẫu giáo, 03 Trường tiểu học + Trung học cơ sở, Trung tâm hành chính, Cây xanh thể dục thể thao, Trung tâm Y tế, bãi đỗ xe bố trí tại những vị trí thuận lợi, có bán kính phục vụ phù hợp.

+ Các công trình thương mại, dịch vụ gồm: Chợ, Trung tâm hội nghị và khách sạn 5 sao, Trung tâm triển lãm - Hội chợ - Thương mại, Trung tâm doanh nghiệp – Văn phòng, khu chức năng hỗn hợp được bố trí hợp lý tạo điểm nhấn cho khu đô thị, đây là các công trình có hình thức kiến trúc ấn tượng mang lại những nét đặc trưng của Khu đô thị.

- Các loại hình nhà ở trong khu vực dự án được thiết kế đa dạng, nhằm đáp ứng cho nhiều đối tượng có nhu cầu ở khác nhau gồm:

+ Nhà ở chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ được bố trí ở các trục đường

chính có góc nhìn đẹp tạo điểm nhấn của khu đô thị

+ Nhà ở thấp tầng gồm: biệt thự đơn lập, nhà ở kiểu phố. Các đường phố trong khu nhà ở dạng này đa phần được thiết kế mở thẳng ra biển, đón không khí tươi mát và gió biển thổi vào, tạo tầm nhìn mở ra cảnh biển.

- Các khu cây xanh gồm: cây xanh cách ly, cây xanh công viên, cây xanh cảnh quan, vườn hoa, quảng trường...

- Khu hành lang đường ống dẫn dầu chạy qua, phần đất là hành lang bảo vệ được thiết kế là khu công viên đầm hoa sen, tạo nên trực cảnh quan sinh thái chính của khu đô thị, cung cấp một môi trường tự nhiên cho khu đô thị

- Mạng lưới giao thông được tổ chức khép kín, mạch lạc và thuận tiện. Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Trạm bơm và cấp nước sạch, Trạm xử lý nước thải, các trạm biến áp được bố trí ở các khu vực phù hợp để thuận lợi cho việc đấu nối với các nguồn cấp điện, cấp nước cũng như các khu tập trung xử lý chất thải rắn, xử lý nước thải sinh hoạt.

3.3. Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan:

a. Đất ở:

- Các lô đất ở liên kế: Tầng cao tối đa 05 tầng; mật độ xây dựng 80+90%, thiết kế kiến trúc công trình thiết kế thống nhất toàn tuyến phố.

- Các lô đất ở biệt thự: Tầng cao tối đa 03 tầng; mật độ xây dựng ô đất 40+50%, thiết kế kiến trúc công trình thiết kế thống nhất toàn tuyến phố.

b. Công trình dịch vụ đô thị, các cơ quan hành chính, các công trình công cộng khu ở: Được triển khai theo dự án, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thành phần đảm bảo tuân thủ định hướng của quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được duyệt và các quy định hiện hành; định hướng sơ bộ các thông số quy hoạch như sau:

+ Các công trình Trường học: Tầng cao tối đa 02 tầng (Đối với Trường mầm non) và 03 tầng (Đối với Trường Tiểu học, THCS, THPT); mật độ xây dựng khoảng 40%.

+ Các công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng: Tầng cao tối đa 02 tầng; mật độ xây dựng khoảng 30%.

+ Các công trình y tế, chợ: Tầng cao tối đa 05 tầng; mật độ xây dựng khoảng 40%.

+ Các công trình cơ quan hành chính: Tầng cao tối đa 05 tầng; mật độ xây dựng khoảng 40%.

c. Các công trình dịch vụ thương mại, công trình hỗn hợp, khách sạn chiều cao trung bình 12+15 tầng; tại các khu vực trung tâm cần tạo điểm nhấn không gian đô thị có thể bố trí công trình 18+25 tầng; mật độ xây dựng khoảng 40+50%.

d. Hệ thống cây xanh công cộng, quảng trường bố trí linh hoạt tạo các

điểm nhân đô thị; mật độ xây dựng khoảng 5%; hệ thống cây xanh sử dụng các loại cây phù hợp với từng khu vực và cắt tỉa thường xuyên và không ảnh hưởng tới giao thông chung khu vực.

3.4. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đầu nối thống nhất với hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án liền kề trong khu vực theo quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được Sở Xây dựng đóng dấu thẩm định.

a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

* Quy hoạch chiều cao:

- Thiết kế san nền với độ dốc bám sát theo độ dốc tự nhiên hiện tại, đảm bảo thuận lợi cho các phương tiện giao thông và cho thoát nước tự chảy và đảm bảo ổn định nền đào, nền đắp.

- Cao độ san nền cao nhất tại khu vực phía Bắc (giáp Quốc lộ 18A) là +7,80; cao độ san nền thấp nhất tại khu vực phía Nam (giáp biển) là + 3,20; độ dốc san nền dốc từ Bắc xuống Nam bảo đảm thoát nước tự chảy.

* Quy hoạch thoát nước mưa:

- Phương án sử dụng hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải riêng biệt; nước mưa được thoát theo phương pháp tự chảy, hướng thoát nước từ Bắc xuống Nam.

- Nước mưa được thu gom vào các ga thu nước kiểu hàm ếch đặt dưới vỉa hè của các tuyến đường giao thông đổ vào các cống nhánh sau đó đổ vào cống chính và chảy về phía Nam ra biển (Các cống nhánh có tiết diện B700+800 thu gom, đổ vào tuyến cống chính có tiết diện B1.200+B1.400).

- Sử dụng cống hộp xây nắp đan BTCT trong các khu vực xây dựng công trình, để giảm độ dốc, kích thước; Bố trí các tuyến cống B1.200 đón nước cho khu vực Quốc lộ 18A đoạn đi qua khu quy hoạch, đồng thời đón nước của khu phía Bắc Quốc lộ 18A từ các tuyến cống qua đường.

b. Quy hoạch giao thông:

* Giao thông đối ngoại:

- Đầu nối với Quốc lộ 18A tại 04 điểm (Phù hợp với quy hoạch đường gom và các điểm đầu nối với Quốc lộ 18A đang trình thỏa thuận với Bộ Giao thông Vận tải).

+ Quốc lộ 18A đi qua khu vực đã cập nhật chính xác theo dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 18 đoạn Uông Bí – Hạ Long (theo hình thức BOT) đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-BGTVT ngày 17/5/2011.

+ Tuyến đường gom với Quốc lộ 18A: Cách đường Quốc lộ 18A là 20,0m, mặt đường rộng 7,5m, vỉa hè phía đô thị 5,0m mỗi bên.

- Đầu nối với các khu chức năng khác của quy hoạch Khu đô thị du lịch

sinh thái văn hóa Hạ Long bằng trục đường chính (phía Biên) có mặt cắt 41,0m (10,0m+7,5m+6,0m+7,5m+10,0m)

- Cập nhật chính xác phương án tuyến đường cao tốc đấu nối với Quốc lộ 5B trong đó quy hoạch hành lang an toàn của tuyến đường đảm bảo tối thiểu 50m (trong đó: phạm vi đất dành cho đường bộ là 3m; đất hành lang an toàn đường bộ 47m) theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quy hoạch 01 bến xe buýt công cộng tại khu vực phía Tây Bắc dự án.

* Giao thông nội bộ:

- Các tuyến đường trục trung tâm, trục chính (vuông góc với đường Quốc lộ 18A) trong dự án có mặt cắt ngang từ 37m (5,0m+10,5m+6,0m+10,5m+5,0m) đến 51m (10,0m+10,5m+10,0m+10,5m+10,0m);

- Các tuyến đường liên khu vực trong dự án có mặt cắt 5,0m+10,5m+5,0m = 25,0m;

- Các tuyến đường nội bộ trong các nhóm nhà ở có mặt cắt 5,0m+7,5m+5,0m = 17,5m.

- Bãi đỗ xe: Tại các khu hành chính, thương mại, công cộng tạo thành những khu vực đỗ xe nhỏ; tại khu ngắm cảnh bố trí một khu đỗ xe dùng chiêm ngưỡng du lịch.

c. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 3.000m³/ngày.đêm. Nguồn cấp được lấy từ hệ thống cấp nước thành phố tại hòng chờ D300 tại ngã ba đường vào Tuần Châu và sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Yên Lập tùy thuộc vào giai đoạn đầu tư của dự án.

- Mạng lưới cấp nước thiết kế dạng mạng nhánh cụt kết hợp mạch vòng, đảm bảo cấp nước liên tục ngay cả khi có sự cố, áp lực nước tính toán đảm bảo cấp nước vào từng lô và công trình xây dựng. Mạng lưới đường ống chính đường kính D200, mạng lưới đường ống phân phối D50-D100.

- Hệ thống cấp nước cứu hoả được thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt, trên các tuyến ống cấp nước được bố trí hòng cứu hoả với bán kính tối đa là 150m. Đối với các công trình công cộng đông người, công trình cao tầng. cần có hệ thống chữa cháy riêng cho từng công trình.

d. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

* Quy hoạch thoát nước thải:

- Đối với khu quy hoạch mới hệ thống thoát nước riêng. Nước thải được thu gom bằng mạng lưới cống thoát nước bản, có đường kính D300mm, qua các trạm bơm nước bản và dẫn về trạm xử lý nước tập trung bằng tuyến cống chính có đường kính từ D400- D700 .

- Tổng lượng nước thải khoảng 1.400m³/ngày.đêm; bố trí 1 trạm xử lý

nước thải công suất khoảng $2.000\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ với công nghệ xử lý nước thải hiện đại, chiếm ít diện tích đất.

* Xử lý chất thải rắn: Lượng rác thải sinh hoạt được phân thành hai loại:

- Chất thải rắn vô cơ: kim loại, thủy tinh, chai nhựa, bao nilon...được thu gom để tái chế nhằm thu hồi phế liệu và giảm tải cho các khu xử lý chất thải rắn vô cơ. Các loại này được định kỳ thu gom.

- Chất thải rắn vô cơ hữu cơ: Thực phẩm, rau quả củ phế thải, lá cây...được thu gom hàng ngày và được Công ty môi trường đô thị vận chuyển đến nơi xử lý tập trung.

e. Quy hoạch mạng lưới cấp điện:

- Nguồn điện:

+ Theo điều chỉnh (lần 2) Khu đô thị du lịch sinh thái văn hóa Hạ Long dự kiến sẽ xây dựng mới trạm biến áp 110/22kv – 40+63MVA (giai đoạn đầu đặt một máy 40MVA) cấp điện cho khu vực.

+ Giai đoạn đầu khi trạm 110kV này chưa được hình thành thì nguồn điện cấp cho dự án được cấp từ trạm trung gian Yên Cư 35/6kV - 1800kVA, (về lâu dài cần thiết phải xây dựng trạm 110kV này mới có thể đáp ứng được cho phụ tải khu đô thị).

- Tổng công suất tiêu thụ 9311,73W. Từ trạm trung gian, điện trung thế 22KV sẽ được cấp đến các trạm biến áp khu vực bằng cáp ngầm 22KV đi trong hào cáp dọc vỉa hè đường quy hoạch.

- Giải pháp cấp điện hạ thế: Từ các trạm biến áp, điện 0,4 KV sẽ được cấp đến các tủ phân phối điện nhánh của các khu chức năng bằng cáp ngầm hạ thế ngầm. Tùy từng loại công trình, khu vực quy hoạch có phương án cấp điện hạ thế theo thiết kế quy hoạch chi tiết 1/500.

- Chiều sáng giao thông đô thị: Đối với các tuyến đường chiều rộng của đường nhỏ hơn chiều cao của đèn bố trí đèn chiếu sáng một bên. Các tuyến đường đôi bố trí đèn cao áp liền cần đôi để chiếu sáng. Các tuyến đường chiều rộng của đường lớn hơn chiều cao của đèn bố trí đèn chiếu sáng hai bên vỉa hè.

4. Tổ chức thực hiện:

- Quy hoạch này do Ủy ban Nhân dân tỉnh toàn quyền quản lý, sử dụng và không hoàn trả kinh phí nghiên cứu cho Đơn vị lập quy hoạch.

- Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long có trách nhiệm quản lý quy hoạch; phối hợp với Chủ đầu tư giải phóng mặt bằng; công bố công khai quy hoạch; quản lý, giám sát việc xây dựng công trình theo đúng quy hoạch và Thiết kế được duyệt; đình chỉ xây dựng, xử phạt hành chính, cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng không tuân theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

Ủy ban Nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu chức năng đảm bảo phù hợp với

quy hoạch phân khu được duyệt (Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận địa điểm xây dựng hoặc ranh giới đầu tư) và các quy định hiện hành. Sau khi phê duyệt gửi toàn bộ hồ sơ về Ủy ban Nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng để quản lý.

- Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng và quản lý, lưu trữ toàn bộ hồ sơ quy hoạch; khi UBND tỉnh lựa chọn được Nhà đầu tư sẽ bàn giao hồ sơ quy hoạch để Nhà đầu tư triển khai thực hiện.

Điều 2. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long; Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư Vòng Ngọc, Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư Năm Bầy Bầy; Thủ trưởng các ngành và Đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Như điều 2 (thực hiện);
- V0-V3, QLDD1, XD1-3, GT1, TH1;
- Phòng KSTTHC, TT Thông tin;
- Lưu: VT, QH1.

30 bản-QĐ33-03



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Độc